

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐOAN HÙNG  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 31 - 7 - 2024  
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Cường

Ông Nguyễn Hữu Mùi

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2024, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thông báo mở lại phiên tòa số: 42/2024/TB-TA ngày 16/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu I, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu I, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Hồng T kết hôn ngày 18/9/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng nhau tại xã M và có đăng ký HKTT tại địa phương. Đầu năm 2016, anh T có đi làm ăn xa, nhưng chị không biết anh T làm gì và làm ở đâu, từ đó đến nay, anh T không trở về, không liên lạc gì với gia đình. Gia đình hai bên cũng đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của anh T. Năm 2023, chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thông báo tìm kiếm anh T trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng sau một thời gian không có tin tức gì. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã tuyên bố anh T mất tích. Tới nay chị xác định không còn tình cảm với anh T và mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Phạm Tuấn H1, sinh ngày

16/3/2009 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 10/02/2013. Hiện các cháu ở cùng chị. Sau ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Phạm Hồng T đã được Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng gửi thông báo nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Theo chị Hà Thị H cung cấp thì anh T đã bỏ đi từ năm 2016 đến nay. Chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thông báo tìm kiếm anh T trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng sau một thời gian không có tin tức gì. Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng đã tuyên bố anh T mất tích, tại quyết định số: 01/2024/QĐST-VDS, ngày 17/4/2024. Nay xét thấy tình cảm không còn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Hà Thị T1 (mẹ đẻ anh T), ngày 21/6/2024, bà T1 cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Năm 2016, anh T có đi làm ăn xa, nhưng bà không biết anh T làm gì và làm ở đâu, từ đó đến nay, anh T không trở về, không liên lạc gì với gia đình. Gia đình hai bên cũng đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của anh T. Năm 2023, chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thông báo tìm kiếm anh T trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng sau một thời gian không có tin tức gì. Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng đã tuyên bố anh T mất tích. Đến nay, gia đình không có tin tức gì của anh T. Nay chị H xin ly hôn anh T, bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Phạm Tuấn H1, sinh ngày 16/3/2009 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 10/02/2013. Hiện các cháu ở cùng chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo mở phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được.

3. Ý kiến của con chung: Cháu Phạm Tuấn H1, sinh ngày 16/3/2009 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 10/02/2013 đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị H sau khi bố mẹ ly hôn vì cháu đang ở ổn định cùng mẹ và mẹ chăm sóc tốt cho các cháu.

4. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 207, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình; Đ a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí toà án:

+ Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Phạm Hồng T.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Tuấn H1, sinh ngày 16/3/2009 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 10/02/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ trong vụ án này là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Hà Thị H và bị đơn là anh Phạm Hồng T đều có nơi cư trú tại khu I, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Xét việc vắng mặt của anh T tại phiên tòa. Anh T hiện không có mặt tại nơi cư trú là xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên đài và báo đối với anh T theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã tuyên bố anh T mất tích, tại quyết định số: 01/2024/QĐST-VDS, ngày 17/4/2024. Đến nay, chính quyền địa phương nơi anh T cư trú, bỏ đi và gia đình anh T cũng xác nhận anh T không về địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa khu dân cư theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T. Nguyên đơn chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Phạm Hồng T là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2008 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại khu I, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Theo chị H thì vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, không có trục trặc mâu thuẫn gì. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì anh T đã bỏ đi, không nói với chị và gia đình là đi đâu, làm gì. Chị và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm anh T nhưng vẫn không có thông tin gì của anh T và không liên lạc được với anh T. Chị đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu mất tích đối với anh T. Tại quyết định số: 01/2024/QĐST-VDS, ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã tuyên bố anh T mất tích, nhưng đến nay anh T vẫn không trở về. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh T thì hiện tại anh T vẫn chưa trở về. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T thấy rằng: Cuộc sống chung



không có, mục đích hôn nhân không đạt được do anh T đã bỏ đi từ lâu, không có tin tức gì. Việc chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Phạm Hồng T có 02 con chung là Phạm Tuấn H1, sinh ngày 16/3/2009 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 10/02/2013. Hiện các cháu ở cùng chị H. Chứng cứ thu thập được cho thấy, các con chung đều đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị H và kể từ khi anh T bỏ đi cho đến nay, chị H đã trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và bảo đảm cho các con chung có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định. Chị H có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định. Anh T vắng mặt tại địa phương, thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với con chung. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung, cần giao các con chung là Phạm Tuấn H1, sinh ngày 16/3/2009 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 10/02/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh T trở về địa phương yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, chứng minh vợ chồng có vay nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 207, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí toà án.

1. Xử: cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Phạm Hồng T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Tuấn H1, sinh ngày 16/3/2009 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 10/02/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/2023, số 0002223, ngày 05/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Báo cho các đương sự (vắng mặt) tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Minh Phú;
- Lưu HS + VP.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Khanh**